

**TÒA ÁNNHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2021/HS-ST

Ngày: 04 - 3 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁNNHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phúc Nam

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Phương.

Ông Hoàng Văn Tiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tú Anh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Ngô Hải Nam - Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 3 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2021/TLST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2021/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 02 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Minh H, sinh ngày 04/9/1990 tại Quảng Bình. Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam. Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn T, xã N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Nguyễn Minh T, sinh năm 1942 và bà Lê Thị D, sinh năm 1950. Hiện ông, bà đều trú tại: Thôn T, xã N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Anh chị em ruột: Có 05 người, H là con út. Có vợ: Nguyễn Khánh C, sinh năm 1991 và có 02 người con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2015. *Quá trình bản thân:* Ngày 05/02/2013 bị Công an phường Nam Lý, thành phố Đồng Hới xử phạt vi phạm hành chính 750.000 đồng về hành vi Gây rối trật tự công cộng, đã thi hành. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú và Quyết định tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 01/11/2020 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. Đào Văn H, sinh ngày 02/8/1988 tại Quảng Bình. Tên gọi khác: Không; Giới

tính: Nam. Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn T, xã N, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: Lớp 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông: Đào Văn N, sinh năm 1949 và bà: Hoàng Thị T, sinh năm 1955. Hiện ông, bà đều trú tại: Thôn T, xã N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Anh chị em ruột: Có 05 người, H là con út. Có vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1991 và có 03 người con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2018. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú và Quyết định tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 01/11/2020 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

Trại giam Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình.

Địa chỉ: Tổ dân phố X, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn T – Chức vụ: Giám thị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Xuân T – Chức vụ: Cán bộ trình sát Phân trại số 1, Trại giam Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

- Người làm chứng:

1. Anh Đặng Anh T, địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

2. Anh Lê Văn D; địa chỉ: thôn C, xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

3. Anh Võ Văn Đ; địa chỉ: thôn L, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Có mặt

4. Anh Ngô Văn N, địa chỉ: thôn L, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Có mặt

5. Anh Nguyễn Văn T, địa chỉ: thôn L, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Có mặt

6. Anh Phạm Văn T, địa chỉ: Thôn X, xã X, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Có mặt

7. Anh Nguyễn Minh T, địa chỉ: Thôn B, xã N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 29/8/2020, Đào Văn H cùng Nguyễn Minh H đi vào khu vực gần trường bắn Đồng Lữ thuộc xã N lấy củi. Cả hai nảy sinh ý định trộm số gỗ keo tươi bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. H gọi điện cho anh rể là Đặng Anh T ở thôn Đ thuê cắt cây keo. H gọi điện cho anh Lê Văn D ở chợ G, xã V, huyện Q thuê đến bóc vác gỗ keo. Anh D đồng ý và gọi anh Võ Văn Đ, Ngô Văn N, Nguyễn Văn T đều ở thôn L, xã H, huyện Q và anh Phạm Văn T ở thôn X, xã X, huyện Q. Nguyễn Minh H và Đào Văn H nói với những người này rừng keo được phép khai thác. Khoảng 04 giờ 00

phút ngày 30/8/2020, Nguyễn Minh H và Đào Văn H mang theo cửa máy cày tay cùng nhóm người trên đi vào khu vực rừng keo do Trại giam Đ trồng ở lô 12, khoảnh 3, tiểu khu 357 B thuộc xã N cắt trộm keo rồi vận chuyển, tập kết ở bên đường. Khoảng 06 giờ 00 phút cùng ngày, Đào Văn H gọi điện thuê anh Đặng Văn H ở thôn T, xã N điều khiển xe ô tô BKS 73C- 079.57 vận chuyển số gỗ keo trên. Trong lúc đang bốc gỗ keo lên xe thì bị cán bộ Trại giam Đ phát hiện.

Ngày 30/9/2020, Hạt Kiểm lâm thành phố Đ có Công văn số 221/KL trả lời như sau: Diện tích khai thác rừng thuộc lô 12, khoảnh 3, tiểu khu 357 B thuộc xã N, thành phố Đ do Trại giam Đ làm chủ quản lý. Rừng thuộc loại rừng trồng, loài cây keo. Quy đổi 17,820 kg gỗ keo tươi tương đương 17,820m³.

Tại Kết luận định giá tài sản số 49/KL- HĐĐG ngày 06/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: 17,820 m³ gỗ keo tươi, được khai thác từ 424 cây keo thuộc rừng keo lô 12, khoảnh 3, tiểu khu 357 B thuộc xã N, thành phố Đ do Trại giam Đ trồng năm 2013 trị giá 12.474.000 đồng.

Cơ quan điều tra đã thu giữ và trả lại 17.820kg gỗ keo tươi cho Trại giam Đ và 01 xe ô tô tải nhãn hiệu THACO, BKS 73C- 079.57, số khung 00ACB071760, số máy 1D12F9A01721 cho anh Đặng Văn H. Thu giữ 01 máy cày gỗ nhãn hiệu MAGNUM màu cam của Đào Văn H.

Trách nhiệm dân sự: Nguyễn Minh H và Đào Văn H đã liên đới bồi thường số tiền 20.000.000 đồng, Trại giam Đ không yêu cầu gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 07/CT-VKSDH-KT ngày 15 tháng 01 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới truy tố các bị cáo Nguyễn Minh H và Đào Văn H ra trước Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới để xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên toà Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới đã phát biểu lời luận tội, chứng minh và phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà các bị cáo Nguyễn Minh H, Đào Văn H đã thực hiện. Vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Minh H, Đào Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015: Đề nghị xử phạt các bị cáo:

- Nguyễn Minh H từ 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

- Đào Văn H từ 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Nguyễn Minh H và Đào Văn H đã liên đới bồi thường số tiền 20.000.000 đồng, Trại giam Đ không yêu cầu gì thêm về phần bồi thường dân sự, nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 máy cưa gỗ nhãn hiệu MAGNUM màu cam của Đào Văn H.

Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Minh H, Đào Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của các bị cáo Nguyễn Minh H, Đào Văn H đã thừa nhận toàn bộ hành vi Trộm cắp tài sản đúng như Bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được cải tạo giáo dục tại địa phương để có điều kiện giúp đỡ gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đồng Hới, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân thành phố Đồng Hới, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, về trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa vắng mặt người làm chứng nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của họ được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, sự vắng mặt của họ không gây ảnh hưởng đến việc xác định tội danh và quyết định hình phạt đối với các bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Các bị cáo Nguyễn Minh H, Đào Văn H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng đã truy tố và lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của đại diện theo uỷ quyền nguyên đơn dân sự, người làm chứng cũng như phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, phù hợp về thời gian, địa điểm, số lượng tài sản và quá trình diễn biến phạm tội. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định: Ngày 30/8/2020, tại khu vực rừng keo của Trại giam Đ ở lô 12, khoảnh 3, tiểu khu 357 B thuộc xã N, thành phố Đ. Nguyễn Minh H và Đào Văn H đã có hành vi cưa trộm 17,820kg gỗ keo tươi gây thiệt hại 12.474.000 đồng. Hành vi của Nguyễn Minh H và Đào Văn H phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới đã truy tố và kết luận của Kiểm sát viên phát biểu tại phiên tòa.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an trên địa bàn thành phố Đồng Hới, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo đều là người trưởng thành, có sức khỏe nhưng không chịu tu dưỡng, làm ăn lương thiện để trở thành người có ích cho xã hội. Các bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng do tham lam tư lợi cá nhân nên vẫn bất chấp hậu quả, thực hiện đến cùng hành vi trộm cắp tài sản để thỏa mãn nhu cầu của bản thân. Hành vi khai thác trộm gỗ keo tươi với số lượng lớn và sử dụng các phương tiện máy cưa, máy cắt và xe ô tô của các bị cáo thể hiện sự liều lĩnh và ý thức coi thường pháp luật, đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của Trại giam Đồng Sơn.

Trong vụ án này có 02 bị cáo cùng trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội nhưng tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo cùng nảy sinh ý định và cùng tích cực thực hiện hành vi phạm tội mà không có sự phân công từ trước. Đối với bị cáo Nguyễn Minh H thực hiện hành vi phạm tội với vai trò là người trực tiếp gọi thuê người và cùng trực tiếp bốc vác, vận chuyển cây keo cưa trộm được. Đối với bị cáo Đào Văn H đã tích cực trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội đồng thời là người trực tiếp liên hệ thuê xe ô tô để vận chuyển số keo trộm đã khai thác trộm được. Do đó cần phải xử lý nghiêm, nhằm giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Nguyễn Minh H và Đào Văn H không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Khi lượng hình cũng xem xét cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả. Phía nguyên đơn dân sự có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; các bị cáo có bố là người có công với cách mạng thương binh loại A và hạng 4/4 nên được xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Do các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. kết hợp với bị cáo có nhân thân tốt, có nơi ở ổn định nên không cần cách ly bị cáo ra ngoài xã hội mà áp dụng Điều 65 BLHS 2015 cho bị cáo được hưởng án treo và giao bị cáo về chính quyền địa phương cùng gia đình giám sát cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Trong vụ án có Đặng Anh T, Đặng Văn H, Lê Văn D, Võ Văn Đ, Ngô Văn N, Nguyễn Văn T và Phạm Văn T là những người liên quan đến hành vi trộm cắp tài sản nhưng không biết nên không phạm tội.

[7] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ và trả lại 17.820 kg gỗ keo tươi cho Trại giam Đ và 01 xe ô tô tải nhãn hiệu THACO, BKS 73C- 079.57, số khung 00ACB071760, số máy 1D12F9A01721 cho anh Đặng Văn H. Thu giữ 01 máy cưa gỗ nhãn hiệu MAGNUM màu cam của Đào Văn H. Xét đây là phương tiện các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần áp dụng quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Nguyễn Minh H và Đào Văn H đã liên đới bồi thường số tiền 20.000.000 đồng, Trại giam Đ không yêu cầu gì thêm về phần bồi thường dân sự, nên HĐXX không xem xét.

[9] Án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Điều 21, 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo Nguyễn Minh H, Đào Văn H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Minh H, Đào Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về Điều luật áp dụng và hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt các bị cáo:

- Nguyễn Minh H 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (04/3/2021).

- Đào Văn H 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (04/3/2021).

Giao các bị cáo Nguyễn Minh H và Đào Văn H cho Ủy ban nhân dân xã Nghĩa Ninh, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định hoặc buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 máy cưa gỗ nhãn hiệu MAGNUM màu cam của Đào Văn H.

(Vật chứng nêu trên hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/01/2021, giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đồng Hới và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới).

4. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 21, 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Buộc các bị cáo Nguyễn Minh H, Đào Văn H mỗi bị cáo phải chịu nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Các bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (04/3/2021) để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử theo trình tự phúc thẩm.

(Đã giải thích chế độ của án treo)

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- VKSND thành phố Đồng Hới;
- Công an thành phố Đồng Hới;
- Chi cục THADS thành phố Đồng Hới;
- Người tham gia tố tụng;
- THA phạt tù; Lưu hồ sơ; Lưu TA

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Phúc Nam

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
(Các Hội thẩm nhân dân)

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Phương

Hoàng Văn Tiến

Nguyễn Phúc Nam

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
(Các Hội thẩm nhân dân)

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Phương Trần Đình Sang

Nguyễn Phúc Nam

